

Số: 67/2022/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhựt N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp T, xã S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Số A, Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Vũ Thủy V, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1941;

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1957;

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: Số H, tổ R, Ấp T, xã S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lan, ông Thi, bà Liên: Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Số G đường N, KP C, Phường X, TP M, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1990;

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966;

Cùng địa chỉ: Số A, Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968;
 8. Bà Phan Thị N, sinh năm: 1970;
 9. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1989;
 10. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1997;
- Cùng địa chỉ: Số A, Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.
11. Anh Nguyễn Nhựt G, sinh năm: 1984;
 12. Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1983;
 13. Cháu Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 2002;
 14. Cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K, sinh năm: 2018;
- Người giám hộ của cháu Nguyễn Huỳnh Đăng K: Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1983;

Cùng địa chỉ: Số A, Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

15. Cháu Nguyễn Nhựt H, sinh năm: 2012;

Người giám hộ của cháu Nguyễn Nhựt Hòa: Bà Nguyễn Thị Nhựt N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số A, Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

16. Văn phòng công chứng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bạch Văn H.

Địa chỉ: Số H đường B, Phường N, tp M, tỉnh Tiền Giang.

17. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

18. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Số S, tổ B, Ấp K, xã Đ, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa số 65, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.249,8m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 1.148,8m², đất ở nông thôn 100m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang và thửa số 109, tờ bản đồ số 51, diện tích 913,6m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 713,6m², đất ở nông thôn 200m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang ký ngày 27/11/2020 giữa bà Nguyễn Thị Nhựt N với ông Nguyễn Minh T tại Văn phòng công chứng C số công chứng 10040, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD.

- Hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất ký ngày 27/11/2020 giữa bà Nguyễn Thị Nhựt N với ông Nguyễn Minh T tại Văn phòng công chứng C số công chứng 10041, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD. .

- Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất thửa số 65, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.249,8m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 1.148,8m², đất ở nông thôn 100m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang và thửa số 109, tờ bản đồ số 51, diện tích 913,6m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 713,6m², đất ở nông thôn 200m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang ký ngày 15/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Nhựt N với ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Vũ Thủy V tại Văn phòng công chứng C số công chứng 500, quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Bà Nguyễn Thị Nhựt N có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M, ông Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Vũ Thủy V số tiền 2.350.000.000 (hai tỷ ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi bà Nguyễn Thị Nhựt N thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Vũ Thủy V có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên lại cho bà N đứng tên quyền sử dụng đất 02 thửa đất như sau: thửa số 65, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.249,8m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 1.148,8m², đất ở nông thôn 100m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang và thửa số 109, tờ bản đồ số 51, diện tích 913,6m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm 713,6m², đất ở nông thôn 200m²; Địa chỉ thửa đất: Ấp Q, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

* Về án phí: là 39.500.000 (*ba mươi chín triệu năm trăm ngàn*) đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Nhựt N có nghĩa vụ nộp. Bà N đã nộp 900.000 (*chín trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0022357 ngày 15/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp số tiền là 38.600.000 (*ba mươi tám triệu sáu trăm ngàn*) đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022228 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng

